

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

**CÔNG TY CP KINH DOANH
NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



MSDN: 0800001348

Số 1182/BC-KDNS

Hải Phòng, ngày 18 tháng 7 năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu Bảng số 1

Năm 2024, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, chính quyền các địa phương của tỉnh, nhận thức rõ trách nhiệm trước cộng đồng và các khó khăn thách thức trong tình hình mới, ngay từ đầu năm trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được UBND tỉnh giao, các chỉ tiêu kế hoạch HDSX kinh doanh năm 2024 được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và Nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động năm 2024, Công ty đã xây dựng các mục tiêu phấn đấu với các nhiệm vụ trọng tâm và nhiều giải pháp phù hợp, vượt khó để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, Công ty cổ phần KDNS Hải Dương tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

Công ty đã cân đối được nguồn tài chính, tiết kiệm chi phí, tiếp tục huy động vốn, sử dụng vốn hiệu quả cho đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước tới khu vực nông thôn theo phương án cấp nước theo chuỗi vùng, cải tiến quản trị hệ thống cấp nước, làm chủ công nghệ, cung cấp đủ nguồn nước sạch qua đồng hồ tổng cho các đơn vị thứ cấp để dịch vụ cấp nước sạch cho nhân dân các xã nông thôn với chất lượng nước, chất lượng dịch vụ ngày càng cao góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn toàn tỉnh, đời sống người lao động được nâng cao, môi trường làm việc từng bước được cải thiện, Công ty tiếp tục khẳng định vị thế của mình ở trong tỉnh và ngành cấp nước.

1.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1.1. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nước sạch.

Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước ổn định cho nhu cầu của khách hàng, sản lượng thương phẩm đạt 63,1 triệu m³ tăng 4% so với năm 2023.

Công tác sản xuất nước trong năm qua luôn duy trì đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của khách hàng với chất lượng dịch vụ ngày một cao hơn. Các công trình sản xuất nước tiếp tục được đầu tư cải tạo nâng công suất và từng bước hiện đại hóa trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm nước sạch tốt nhất, chất lượng phục vụ dịch vụ cấp nước ngày càng được nâng cao.

Tháng 9 năm 2024, mặc dù bị ảnh hưởng lớn của cơn bão số 3 (Yagi), tuy nhiên ngay sau bão Công ty đã khẩn trương khắc phục mọi ảnh hưởng, đưa hoạt động sản xuất đi vào ổn định, để đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch phục vụ khách hàng.

Quản trị vận hành sản xuất tiếp tục được tối ưu hoá, công nghệ thông tin đã được ứng dụng toàn diện từ dây truyền sản xuất đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, việc kiểm soát các thông số kỹ thuật, chất lượng đạt ở mức độ tự động hóa toàn phần. Công ty tiếp tục duy trì thực hiện tốt Kế hoạch cấp nước an toàn và thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, giám sát xét nghiệm các chỉ tiêu chất lượng theo đúng quy định. Qua đó đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân, phát triển kinh tế địa phương, chất lượng nước Đảm bảo theo các tiêu chuẩn của quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2021/HD ban hành theo Quyết định số 27/2021/UBND - QĐ ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương và quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

Công tác quản lý tiêu thụ luôn gắn liền với công tác sản xuất, năm 2024 công ty tiếp tục đầu tư xây dựng mới các tuyến đường ống truyền tải; cải tạo thay thế nâng cao năng lực hệ thống mạng lưới đường ống cũ, tăng cường công tác chống thất thu, thất thoát sạch, tiết kiệm chi phí sản xuất đáp ứng nhu cầu nước sạch cho mọi khách hàng.

Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư mới hơn 25 km đường ống truyền tải mới với kinh phí đầu tư hơn 36 tỷ đồng, cải tạo thay thế di chuyển hơn 112,599 km đường ống truyền dẫn với kinh phí đầu tư hơn 27,8 tỷ đồng; Thay thế 18.210 đồng hồ không đảm bảo chính xác và hết niên hạn sử dụng; nâng, di chuyển 5.120 cụm đồng hồ cho các hộ tiêu thụ; sửa chữa 13.709 điểm rò rỉ và thực hiện nhiều biện pháp chống thất thoát như: Phân vùng tách mạng, thiết lập các Block (DMA) để quản lý, lắp van thông minh điều tiết áp lực, lắp đặt Sensor kiểm soát lưu lượng, áp lực vận hành điều tiết cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát và nâng cao tuổi thọ của thiết bị, đường ống.

Chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng tiếp tục được đổi mới, phần mềm quản lý khách hàng được xây dựng lại kết nối và tiếp nhận thông tin nhanh, tinh thần và thái độ dịch vụ ngày một nâng cao, hướng tới cung cấp dịch vụ cấp nước thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, sự đồng thuận của cộng đồng.

Công tác thanh toán tiền tiền sử dụng nước không dùng tiền mặt: Năm 2024 Công ty đã tập trung chỉ đạo mở rộng các kênh thanh toán trung gian, tuyên truyền hướng dẫn khách hàng sử dụng tiện ích, tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đã tăng từ 78% (năm 2023) lên 88% (năm 2024) trong đó có nhiều đơn vị như Chi nhánh KDNS Số 5, chi nhánh quản lý đồng hồ, Chi nhánh KDNS số 1, Chi nhánh KDNS số 8 đã đạt trên 95% số lượng khách hàng đơn vị quản lý.

1.1.2. Thi công xây lắp

Phát huy được lợi thế và nguồn nhân lực hiện có, trong năm qua, Chi nhánh xây lắp công trình đã cùng các đơn vị trong Công ty tự thực hiện thi công xây lắp nhiều công trình cấp nước. Các công trình thi công đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng cao, kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân;

Năm 2024 doanh thu xây lắp đạt hơn 10,058 tỷ đồng.

Hoạt động thi công xây lắp đã góp phần quan trọng việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Công ty, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đáng kể đời sống người lao động.

1.1.3. Các hoạt động sản xuất kinh doanh khác

Đa dạng hóa sản phẩm để phát huy hiệu quả nguồn lực tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động luôn được quan tâm, ngoài hoạt động dịch vụ cung cấp nước sạch, thi công xây lắp, hoạt động dịch vụ nước uống tinh lọc, tư vấn mặc dù đây là các lĩnh vực hoạt động có sự cạnh tranh rất khốc liệt trên thị trường, nhưng với lợi thế về thương hiệu, uy tín, chất lượng và nguồn nhân lực năng động đầy tiềm năng nhiệt huyết, Công ty đã tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng.

Năm 2024, sản phẩm nước tinh lọc tiếp tục được sự tin dùng của các Công sở, Trường học, Bệnh viện và Nhân dân trong tỉnh sử dụng.

Công tác tư vấn, khảo sát thiết kế có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Năm 2024, hầu hết công tác tư vấn lập các dự án đầu tư các công trình cấp nước phần lớn đều do Công ty chủ trì triển khai thực hiện, chất lượng hồ sơ công trình đảm bảo, hiệu quả trong quản lý vận hành, phù hợp với quy hoạch chung, rút ngắn được thời gian trong bước chuẩn bị đầu tư, tiết kiệm chi phí đáp ứng kịp thời cho công tác đầu tư phát triển mở rộng dịch vụ cấp nước của Công ty, ngoài ra còn tham gia tư vấn cho nhiều các chủ đầu tư khác trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

1.2. Lĩnh vực đầu tư phát triển

Đầu tư phát triển là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, được Công ty ưu tiên tập trung trong chiến lược xây dựng và phát triển Công ty. Nghiên cứu phát triển thị trường một cách khoa học sẽ mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài không chỉ cho Công ty mà quan trọng hơn hết là phát triển cấp nước đảm bảo bền vững và giải quyết được nhu cầu cấp thiết của nhân dân được sử dụng nước sạch đầy đủ, bền vững.

Tiếp tục thực hiện phương án cấp nước theo chuỗi vùng, cung cấp nước sạch qua đồng hồ tổng cho các đơn vị thứ cấp, năm 2024 Công ty cân đối, huy động vốn triển khai nhiều dự án cấp nước quan trọng, có tính cấp thiết theo chuỗi vùng phát triển mở rộng bao phủ dịch vụ cấp nước theo sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các địa phương.

Quy mô đầu tư cho các dự án, công trình tuy không lớn, nhưng nhiều, địa điểm đầu tư xây dựng trên nhiều địa phương trong tỉnh với khối lượng công tác trong lĩnh vực ĐTXD là rất lớn, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc do vậy hoàn thành bàn giao được vào sử dụng 21 công trình với tổng giá trị hơn 82 tỷ đồng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và phát huy được hiệu quả của nguồn vốn đầu tư.

Một số các công trình tiêu biểu như:

Các công trình nguồn: Hoàn thành đưa vào khai thác vận hành công trình Xây dựng trạm bơm tăng áp Vĩnh Hồng;

Các đường ống truyền tải mới: Xây dựng tuyến ống thay thế ống truyền tải HDPE D280 phục vụ GPMB khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng; Xây dựng tuyến ống HDPE D160 nâng cao năng lực cấp nước cho xã Thúc Kháng. Lắp đặt đường ống HDPE D630 chõ qua hầm kỹ thuật tại nút giao Quốc Lộ 5 với đường Ngô Quyền; Xây dựng tuyến ống truyền tải nâng cao năng lực cấp nước thị trấn Thanh Miện đoạn từ cống Neo đến trụ sở UBND huyện; Xây dựng tuyến đường ống từ cầu An Khoái đường tỉnh 392B đến thôn Phú Mỹ, xã Tứ Cường; Xây dựng đường ống truyền tải HDPE D400 cấp nước cho trạm bơm tăng áp Vĩnh Hồng (Giai đoạn 3); Xây dựng đường ống cấp nước bổ sung nguồn cấp nước khu công nghiệp Đại An mở rộng...

Cải tạo mạng đường ống cũ: Cải tạo thay thế đường ống thép khu vực đường Lý Quốc Bảo, thành phố Hải Dương; Cải tạo đường ống phân phối cấp nước cho xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc; Thay thế đường ống thép làng Lílama thành phố Hải Dương và nhiều tuyến ống truyền tải phân phối nâng cao năng lực khác.

Các máy móc thiết bị: Cải tạo nâng công suất TBA Công ty KDNS Hải Dương 80KVA-22/0,4KV lộ 473-E8.1 lên 180 KVA-22/0,4KV; Cải tạo trạm biến áp 250KVA-35/0,4KV nhà máy nước Ninh Giang - CN KDNS số 3; Lắp đặt bổ sung 01 tổ máy bơm trạm bơm 1 - Chi nhánh KDNS số 9; Đầu tư thay thế dây truyền đóng chai - Chi nhánh kinh doanh nước tinh lọc...

Các công trình cải thiện điều kiện làm việc: Cải tạo sân đường, vỉa hè, rãnh thoát nước khu vực sản xuất nước trạm cấp nước Phú Thái - CN KDNS số 2; Xây dựng Nhà trạm bơm tăng áp Cầu Ghẽ, Cẩm Giàng - Chi nhánh KDNS số 10; Cải tạo nhà kho trạm cấp nước Phú Thái, Chi nhánh KDNS số 2; Xây dựng nhà hành chính trạm bơm tăng áp Vĩnh Hồng

Các công trình của Công ty thực hiện đều đảm bảo chất lượng, tiến độ nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, đồng thời đã tạo thêm công ăn việc làm cho CBCNV của Công ty tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác quản lý đầu tư XD CB được triển khai đảm bảo đúng kế hoạch và tuân thủ đúng trình tự và quy định trong quản lý ĐTXDCB của nhà nước hiện hành.

1.3. Lĩnh vực quản trị doanh nghiệp

Nhận thức được tầm công tác Quản trị Công ty nhất là khi hoạt động theo mô hình cổ phần có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo nên sự hài hòa các mối quan hệ giữa Ban lãnh đạo, người lao động, khách hàng và các bên có quyền lợi liên quan, từ đó tạo nên định hướng và sự kiểm soát quá trình hoạt động, phát triển công ty.

Quản trị Công ty tốt sẽ thúc đẩy hoạt động và tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng vốn hiệu quả, góp phần tích cực làm tăng giá trị Công ty, giảm thiểu rủi ro, tăng cường được đầu tư và phát triển bền vững. Trên cơ sở phân tích đánh giá trách nhiệm, hiệu quả công việc, chia sẻ thông tin, sự phối hợp thay đổi và đổi mới, năm 2024 công tác quản trị Công ty đã đạt được một số kết quả sau:

- Công tác quản trị chiến lược:

Đã phân tích đánh giá những điều kiện chủ quan và khách quan, nghiên cứu áp dụng phương thức quản trị hiện đại, công khai minh bạch, báo cáo giải trình và công bố

thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Xác định lại nhu cầu thị trường, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của các địa phương để điều chỉnh chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022-2027 cho phù hợp; Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, phát triển và khai thác thị trường phát triển công tác tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, chủ động xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, tổng hợp phân tích đánh giá; cung ứng và quản lý vật tư đảm bảo cho sản xuất và thi công xây lắp kịp thời đặc biệt quan tâm đến chất lượng và giá cả của vật tư.

- Công tác quản trị pháp chế:

Hoạt động pháp chế của Công ty từng bước có hiệu quả theo chức năng nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt nhiệm vụ thanh kiểm tra các đơn vị, phối hợp với các phòng ban chức năng, đơn vị giải quyết, xử lý vi phạm hợp đồng mua bán nước máy của một số khách hàng; thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng an ninh trật tự, dân quân tự vệ và giải quyết kịp thời những thắc mắc của khách hàng hợp tình, hợp lý; hướng dẫn khách hàng giải quyết các thủ tục làm hợp đồng mua bán nước nhanh gọn. Năm 2024 tổng số ý kiến phản ánh của khách hàng đã được tiếp nhận và xử lý là: 18.163 lượt (giảm 6.137 lượt so với năm 2023). Trong đó qua tổng đài hotline của Công ty là 17.458 lượt, tiếp nhận trực tiếp là 705 lượt.

- Công tác quản trị tài chính:

Hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành, số liệu chính xác, chú trọng vai trò của kế toán quản trị, phân tích và phản ánh nhanh nhất kết quả SXKD tháng, quý, năm và tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc xem xét đưa ra quyết định kịp thời, chuẩn xác; thực hiện kiểm toán nội bộ; Xây dựng, theo dõi việc thực hiện ngân sách hàng tháng, hàng quý, nâng cao quản lý hoạt động thu chi, quản trị dòng tiền; công tác kiểm tra hạch toán kế toán, của các đơn vị, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, nhân viên kinh tế được duy trì và thực hiện nghiêm túc; tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi xuất thấp cho các dự án chuẩn bị đầu tư; quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn. Đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Công tác quản trị sản xuất, kỹ thuật và khoa học công nghệ:

Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong công tác sản xuất, vận hành hệ thống; nghiên cứu đề xuất các giải pháp tối ưu trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu mới giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm; đổi mới tư duy, nâng cao NSLĐ; Hội đồng khoa học kỹ thuật cùng Phòng kỹ thuật, Chi nhánh cơ điện và CNTT tổ chức các hội nghị chuyên đề, tập trung nghiên cứu đưa ra các giải pháp có nội dung thiết thực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nhằm nâng cao, trang bị kiến thức, phát huy trí tuệ tập thể;

Năm 2024 đã có 03 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, 08 giải pháp hợp lý hóa dây truyền sản xuất và ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất đã được Hội đồng quản trị công nhận với giá trị làm lợi nhiều tỷ đồng/năm với số tiền thưởng là 124 triệu đồng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nghề tiếp tục hoàn thiện, đổi mới nội dung và phương pháp để không ngừng nâng cao trình độ tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV-NLĐ kiến thức cơ bản nhất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty. Ngoài ra còn tích cực hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong ngành, đặc biệt là các đơn vị cấp nước trong tỉnh để dịch vụ cấp nước tốt nhất cho nhân dân.

- Năm 2024 đã tham mưu, đề xuất và triển khai thí điểm hoàn thành các dự án công trình ứng dụng công nghệ mới, hóa chất mới phục vụ sản xuất như:

+ Chuyển đổi công nghệ rửa lớp vật liệu lọc của cụm bể lọc Nhật.

+ Nâng cấp phần mềm scada để truyền dữ liệu quan trắc về Bộ Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

+ Thiết kế bình có cấu tạo và vật liệu chuyên dụng cho việc vận hành và chứa hoá chất tại Công ty.

1.4. Tình hình thực hiện các chế độ chính sách, quyền lợi người lao động năm 2024:

1.4.1. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

Xác định rõ, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở nơi làm việc sẽ nâng cao vai trò làm chủ tập thể người lao động trong Công ty. Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo thực hiện tốt những nội dung sau:

- Thường xuyên cập nhật chế độ chính sách mới, điều chỉnh Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động và lao động lấy ý kiến đóng góp của toàn thể người lao động và đăng ký tại cơ quan quản lý lao động.

- Những quy định trong nội quy lao động quy định thời gian làm việc, thời gian làm thêm giờ, quy chế quản lý, hệ thống thang bảng lương, quy chế khoán tiền lương, quy chế tuyển dụng và đào tạo, việc đề bạt cán bộ, tiêu chuẩn hoá cán bộ, quy định về khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm vật chất, các chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến người lao động như tiền lương, BHXH, BHYT, BHTT, đều được thực hiện đúng quy định, đảm bảo quy trình và quy định của pháp luật.

- Hàng tháng Hội nghị giao ban cán bộ chủ chốt được duy trì triển khai thực hiện, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các biện pháp triển khai thực hiện. Kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý, thu nhập bình quân của người lao động đều được báo cáo rõ ràng, công khai minh bạch đạt được sự tin tưởng của tập thể người lao động.

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024, các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, các biện pháp tổ chức thực hiện và những nội dung trực tiếp liên quan đến việc làm, chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động đều được công khai đến người lao động.

Trước khi tiến hành Hội nghị đại biểu người lao động toàn Công ty hôm nay, Công ty đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị người lao động tại các đơn vị trực thuộc để người lao động thảo luận tham gia đóng góp các nội dung sau:

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2024, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2025.

+ Tham gia góp ý, đề xuất, kiến nghị vào các nội dung liên quan như thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế, tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ...

+ Các chế độ, chính sách đối với người lao động.

Qua Hội nghị người lao động ở các đơn vị Công ty đã nhận được nhiều ý kiến thảo luận tham gia đóng góp có chất lượng, có tính xây dựng cao đã được ghi nhận và đưa ra Hội nghị đại biểu người lao động của Công ty hôm nay xem xét, thảo luận xây dựng nghị quyết để biểu quyết thông qua.

1.4.2. Công tác vệ sinh an toàn lao động:

Công tác vệ sinh ATLĐ luôn được Công ty quan tâm, chú trọng. Công ty đã tổ chức huấn luyện về An toàn vệ sinh lao động cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV. Thành lập mạng lưới An toàn viên từ các tổ, ca sản xuất để trực tiếp thực hiện và kiểm tra công tác An toàn vệ sinh lao động, qua đó đã tạo dựng được nề nếp và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh quy trình sản xuất bảo đảm an toàn tuyệt đối.

1.4.3. Thực hiện chính sách, quyền lợi đối với người lao động:

- Các giải pháp cải thiện làm việc, môi trường làm việc luôn được quan tâm. Năm 2024, công ty đầu tư xây dựng mới, lắp đặt, cải tạo nâng cấp nhiều công trình như: Hệ thống sân vườn cây xanh, chiếu sáng, hệ thống thoát nước, nhà hành chính, nhà hoá chất... của các Chi nhánh, trạm bơm tăng áp, với tổng kinh phí đầu tư hơn 7,1 tỷ đồng.

- Mua Bảo hiểm Xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% người lao động; 100% số người lao động có việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định.

+ Tổng số tiền đóng bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp: 22,584 tỷ đồng

Trong đó:

+ Người lao động: 7,144 tỷ đồng

+ Công ty: 15,440 tỷ đồng

- Công ty đã mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% người lao động.

+ Tổng số tiền mua bảo hiểm thân thể: 491,598 triệu đồng

- Khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động : 349,321 triệu đồng

- Thu nhập bình quân của người lao động: 9,153 triệu đồng/người/tháng, tăng 3,89% so với năm 2023.

- Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nghề nghiệp:

+ Huấn luyện bồi dưỡng kiến thức PCCC và CNCH: 83 người;

+ Huấn luyện sát hạch an toàn điện 95 người.

+ Huấn luyện an toàn hoá chất 74 người.

+ Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghề nghiệp cho: 120 người;

+ Đào tạo kiến thức thức về ATLĐ cho: 847 người và cử CBCNV-NLĐ tham dự nhiều lớp tập huấn, hội thảo.

- Nâng lương, nâng bậc cho 169 CBCN-NLĐ (nâng lương 57 người, nâng bậc 112 người) theo đúng niên hạn và đủ điều kiện tiêu chí.

- Tổng số lao động đầu năm 2024: 933 người, tổng số lao động cuối năm 2024: 934 người. Số lao động bình quân: 926 người. Trong đó:

+ Nghỉ hưu và thôi việc 18 người, Công ty hỗ trợ theo hệ thống thang lương, bảng lương cho những lao động về hưu, thôi việc cụ thể như sau: 05 trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc 108,19 triệu đồng; 04 trường hợp nghỉ hưu 65,8 triệu đồng.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi:

Một là: Tốc độ đô thị hóa, các khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tiếp tục hình thành và phát triển, là cơ hội thuận lợi để Công ty phát triển mở rộng sản xuất và độ bao phủ dịch vụ cấp nước.

Hai là: Trong những năm qua, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư cơ bản, công tác quản trị, sản xuất được nâng cao, HTCN tiếp tục được đầu tư phát triển, phạm vi cấp nước rộng hơn, dịch vụ cấp nước ngày một tốt hơn. Công ty đã và đang đầu tư, cải tạo nâng công suất các nhà máy, đảm bảo đủ nguồn nước cấp cho năm 2025 và những năm tiếp theo.

Ba là: Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các ban ngành và chính quyền các địa phương.

Bốn là: Công ty luôn phát huy và kế thừa được truyền thống đoàn kết chủ động sáng tạo của các thế hệ lãnh đạo đi trước.

Năm là: Công ty đã khẳng định được uy tín trước cộng đồng và dần thỏa mãn sự hài lòng của khách hàng.

2.2. Khó khăn:

Thứ nhất: Nhu cầu được sử dụng nước sạch của nhân dân các xã nông thôn là cấp thiết, nhưng do thói quen và nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của nước sạch vẫn còn sử dụng nhiều nguồn nước khác, nên thực tế sản lượng tiêu thụ thấp, khoảng 10% số hộ khách hàng có từ 01 đến 03m³/tháng và không có sản lượng (số hộ TT nông thôn chiếm trên 60% tổng số hộ tiêu thụ), trong khi đó vốn đầu tư xây dựng lớn, doanh thu chưa đủ cho chi phí tiền điện và hóa chất do đó phải bù lỗ hàng năm là rất lớn. Hàng năm Công ty phải trả gốc và lãi vay ngân hàng tín dụng vay ngân hàng phát triển cho dự án ORET cho dự án WB, trích khấu hao trả các dự án công trình sử dụng vốn ngân sách hỗ trợ cho các dự án công trình cấp nước nông thôn là rất lớn.

Thứ hai: Áp lực về lợi nhuận, trả cổ tức cho cổ đông là rất lớn, việc huy động vốn cho đầu tư phát triển rất khó khăn.

Thứ ba: Tình trạng ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, nước đầu nguồn cạn kiệt sớm, nhiễm mặn tiếp tục tăng cao, các hoạt động có tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước của các công trình khai thác nước chưa được các cấp chính quyền quan tâm đã ảnh hưởng lớn đến nguồn nước khai thác.

Thứ tư: Do quy hoạch không đồng bộ, công tác chỉnh trang nâng cấp đô thị, xây dựng nông thôn mới diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh, khối lượng mạng đường lưới đường ống dẫn nước sạch phải di chuyển là rất nhiều, kinh phí lớn, trong khi đó giá nước chưa được điều chỉnh.

Thứ năm: Tình trạng lấy nước trái phép nước không qua đồng hồ, khống chế đồng hồ và vắn nhỏ giọt lấy nước còn diễn ra tại các khu vực nông thôn đã gây khó khăn trong quản lý và thất thu lớn cho Công ty. Một số khu vực mạng đường ống cũ đã xuống cấp gây thất thoát nước.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	72,376	73,269	
b)	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	61,7	63,1	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	546,10	573,53	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	57,2	58,245	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45,0	46,044	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	77,068	77,691	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	940	926	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	100,853	103,243	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,476	1,535	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	99,377	101,708	

Lưu ý: () Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.*

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Công ty không thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công);

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia	Không có						
Dự án nhóm A	Không có						
Dự án nhóm B	Không có						

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
	Không có									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
	Không có									